

Số 16/2020/QĐST-KDTM

Từ Sơn, ngày 09 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2019/TLST- KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Số 21 Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ; Chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc N; Chức vụ: Tổng giám đốc (Theo hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/01/2019).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đinh Thị L; Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty MBAMC (Theo văn bản ủy quyền số 442/UQ-MBAMC ngày 01/02/2019).

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tiến D - Chuyên viên xử lý nợ Công ty MBAMC; Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 Kim Liên, đường Phạm Ngọc Thạch, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Ngô Ngọc Á sinh năm 1979; Bà Duy Thị T, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Duy V, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Ngọc Á, bà Duy Thị T phải cho ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 28/02/2020 là 4.578.977.424 đồng, trong đó nợ gốc 3.780.000.000 đồng, nợ lãi 654.672.206 đồng của hợp đồng tín dụng số 693270.17.029.2574594.TD ngày 23/10/2017 và hợp đồng tín dụng số

765966.18.029.2574594.TD ngày 08/8/2018 và số dư nợ của thẻ Visa (ID 21190275- Số tài khoản 0290101549001 tên Ngô Ngọc Ánh) 144.305.218 đồng.

Nếu ông Á, bà T không trả được tiền cho Ngân hàng TMCP Q thị Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 135, tờ bản đồ số 77, diện tích 78,3m² ở thôn Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 724361, vào sổ cấp GCN số CH 01283 do UBND thị xã Từ Sơn cấp ngày 18/11/2014 cho ông Ngô Ngọc Á.

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 255, tờ bản đồ số 03, diện tích 153m² ở thôn Đ, xã H, huyện Tiên Sơn (nay là thị xã T), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 14817, vào sổ cấp GCN số 00162 do UBND huyện Tiên Sơn cấp ngày 29/12/1997 cho hộ ông Ngô Văn K. Ngày 24/4/2015, Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Từ Sơn đã chứng nhận việc ông Ngô Ngọc Á nhận thừa kế theo văn bản số 824/2015 lập tại văn phòng công chứng Bắc Hà ngày 13/4/2015.

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 13, tờ bản đồ số 16, diện tích 348m² ở thôn N Lập, xã P, huyện Tiên Sơn (nay là thị xã Từ Sơn), tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 185248, vào sổ cấp GCN số CH 01259 do UBND huyện Tiên Sơn cấp ngày 20/03/1997 cho ông Nguyễn Duy V. Ngày 26/3/2012, Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Từ Sơn xác nhận chuyển quyền thừa kế QSDĐ cho ông Nguyễn Duy V theo văn bản thỏa thuận phân chia di sản lập ngày 08/3/2012 do văn phòng công chứng Bắc Hà chứng thực.

- Về án phí: Ông Á, bà T phải chịu 56.289.0000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 23.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0002406 ngày 19/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX Từ Sơn;
- CCTHADS TX Từ Sơn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh